

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2023/HS-ST
Ngày 20-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi

Ông Nguyễn Trí

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 85/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 320/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thuý M, sinh năm 1972 tại Hải Phòng. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 03/02/162 đường H, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Số 10/29/52 đường N, phường X, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc R và bà Nguyễn Thị L (đều đã chết); có chồng là Hà Quang V (đã ly hôn); có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 01/12/2022; tạm giam ngày 09/12/2022; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hà Minh T, sinh năm 1994; nơi ĐKKTT: Số 03/02/162 H, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Số 193/16 B, phường 1, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 05 phút, ngày 01/12/2022 Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận L, Hải Phòng kết hợp Công an phường X làm nhiệm vụ tại khu vực đầu ngõ 52 đường N, phường X, quận L, thành phố Hải Phòng đã phát hiện Nguyễn Thị Thuý M có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra và thu giữ trong túi áo khoác ngoài bên phải M đang mặc 01 gói giấy bản, bên trong có 02 túi nilon màu trắng kích thước 04 x 04cm mép viền đỏ và 01 túi nilon màu trắng kích thước 04 x 07cm mép viền màu đỏ bên trong các túi đều chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ của M 02 điện thoại di động (01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen dạng có phím bấm, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone), 01 xe máy mang BKS: 15B3-40998 và số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Tổ công tác dẫn giải M cùng tang vật về trụ sở Công an phường X, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 28/KL-KTHS(MT) ngày 05/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng trong 03 túi nilon màu trắng thu giữ của Nguyễn Thị Thuý M là ma túy, có khối lượng 6,88 gam, là loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Thị Thuý M khai: Khoảng 12 giờ ngày 01/12/2022 M gọi điện liên lạc bằng điện thoại Itel hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá của một nữ giới không quen biết về để sử dụng. Nữ giới này đồng ý và hẹn M đi ra khu vực gần chắn tàu đường H lấy ma túy đá cất giấu trong túi áo khoác màu xanh để ở góc cây. Nữ giới nói với M sẽ gọi lại sau để thanh toán tiền, sau khi lấy được ma túy M phải xóa liên lạc với nữ giới này. M đồng ý. Sau đó M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 15B3- 40998 đi đến khu vực chắn tàu đường H, L, Hải Phòng rẽ trái vào đường tàu đến một góc cây thì thấy 01 áo khoác xanh ở đó. M lấy áo khoác cầm lên mặc, sờ thấy túi áo khoác ngoài bên phải phồng lên, M biết bên trong túi đã có ma túy cần mua. M mặc áo này lên xe máy rồi xóa phần liên lạc với nữ giới bán ma túy. M mang ma túy đi về đến khu vực đầu ngõ 52 N, X, L, Hải Phòng thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận L kết hợp cùng Công an phường X, L, Hải Phòng dừng xe kiểm tra, bắt giữ và thu giữ vật chứng như nội dung nêu trên.

Đối với người nữ giới bán ma túy cho Nguyễn Thị Thuý M, M khai không biết tên, địa chỉ của nữ giới bán ma túy; việc giao dịch mua bán ma túy với nữ giới qua điện thoại, sau đó đã xóa phần liên lạc điện thoại với nữ giới này; M không nhớ, không lưu số điện thoại của nữ giới trong điện thoại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L, Hải Phòng đã tiến hành trưng cầu giám định khôi phục dữ liệu, tin nhắn ở điện thoại thu giữ của M và ra lệnh thu giữ điện tín đối với hai số điện thoại của M, kết quả không phát hiện, thu thập được tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội ma túy của M cũng như người bán ma túy cho M. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade màu sơn đen đỏ BKS: 15B3 - 40998 có số khung: RLHJF6324KZ09803 và số máy: JF63E2507637 thu giữ của Nguyễn Thị Thuý M, qua tài liệu điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Sỹ H, anh H cho M mượn nhưng không biết M sử dụng để đi mua ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L đã trả lại cho chủ sở hữu.

Bản Cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 31/5/2023, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thuý M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thuý M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Hà Minh T khai nhận số tiền 20 triệu đồng là tiền anh gửi mẹ anh (bị cáo Nguyễn Thị Thuý M), ngày 01/12/2022 do anh có việc cần tiền nên nhờ mẹ đi chuyển tiền qua ngân hàng cho anh, chưa kịp chuyển thì mẹ anh bị công an bắt về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Anh có nguyện vọng được xin lại số tiền 20 triệu đồng.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Thuý M và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị Thuý M mức án từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo khoản tiền từ 5 đến 10 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng lượng ma túy cùng vỏ bao bì còn lại sau giám định; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL thu giữ của bị cáo; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng; trả lại cho anh Hà Minh T số tiền 20.000.000đ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện là đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo

không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, báo cáo bắt giữ của lực lượng công an, kết luận giám định, vật chứng thu giữ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 13 giờ 05 phút, ngày 01/12/2022, tại khu vực đầu ngõ 52 đường N, phường, quận L, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Thị Thuý M bị bắt quả tang khi đang cất giữ trái phép ma túy có khối lượng 6,88 gam, là loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung:

[3] Bị cáo tàng trữ lượng ma túy là 6,88 gam là loại Methamphetamine nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng coi thường pháp luật, cất giấu ma túy để sử dụng. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đặc điểm nhân thân của bị cáo và với khối lượng ma túy tàng trữ như đã phân tích, Hội đồng xét xử thấy rằng hình phạt áp dụng đối với bị cáo ở mức như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Cần phạt bổ sung đối với bị cáo một khoản tiền để nộp sung quỹ nhà nước.

- Về xử lý vật chứng:

[9] Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteI màu đen dạng có phím bấm thu giữ của bị cáo là điện thoại bị cáo dùng liên lạc mua ma túy nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo, xét không liên quan đến vụ án nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo.

[12] Đối với số tiền 20.000.000đ thu giữ của Nguyễn Thị Thuý M, qua tài liệu điều tra xác định là của anh Hà Minh T, không liên quan đến vụ án nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho chủ sở hữu.

- Về án phí:

[13] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2; khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị Thuý M 7 (bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01 tháng 12 năm 2022.

Phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 10.000.000 đ (mười triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 28MT/PC09 đựng vỏ bao gói của mẫu vật và chất ma túy còn lại sau giám định;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteI màu đen dạng có phím bấm;

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone;

Trả lại cho anh Hà Minh T số tiền 20.000.000đ;

(Theo biên bản giao, nhận tài sản, vật chứng ngày 31/5/2023 giữa Công an quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; uỷ nhiệm chi nộp tiền vào kho bạc ngày 01 tháng 6 năm 2023).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần liên quan đến mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; UBND nơi bị cáo cư trú;
- VKSND thành phố;
- VKSND quận Lê Chân;
- Công an quận Lê Chân;
- Phòng PV06; PC10;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Sở tư pháp;
- Trại tạm giam CA tp Hải Phòng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Hà

có số IMEI: 351980103198634, lắp sim số 0836987123 và 01 sim không hoạt động, đã qua sử dụng, cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước

màu vàng có số IMEI1: 357272093050940, số IMEI2: 357272092860414, lắp sim số 0936910332, đã qua sử dụng